



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
C34/1 đường 2G, KCN Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84.8.7653277 – 7653276 – 7653274, Fax: 84.8.7653275
E-mail: info@vietnhat.com - website: www.vietnhat.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT NĂM 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Công ty TNHH SX TM XNK Việt Nhật được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4102003205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 19/12/2000 hoạt động chế biến và xuất khẩu thủy sản

- Năm 2002, Việt Nhật bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh xuất khẩu với nhà xưởng 3.500m² và 02 dây chuyền sản xuất. Sản phẩm chủ yếu của Công ty trong giai đoạn này là bạch tuộc. Các mặt hàng xuất khẩu chỉ ở dạng nguyên liệu đã qua sơ chế, giá trị xuất khẩu còn thấp.

- Năm 2007, Việt Nhật mở rộng chế biến nhiều loại thủy hải sản như tôm, mực, cá, ghẹ, nghêu... và cũng chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm đã chế biến, có giá trị gia tăng cao hơn. Hiện nay, Việt Nhật đã có danh mục sản phẩm chế biến lên tới gần 100 mặt hàng và phục vụ hoàn toàn cho thị trường xuất khẩu.

- Tháng 05/2007, để phát triển hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao công tác quản lý và sản xuất, Việt Nhật tiến hành đăng ký chuyển đổi hình thức kinh doanh từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Sau đó, Công ty huy động thêm vốn từ các cổ đông, đổi tên mới là Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật và đăng ký vốn điều lệ mới là 86,8 tỷ đồng.

- Ngày 08/04/2010, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật (Việt Nhật) chính thức niêm yết 8.023.071 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo Quyết định niêm yết số 62/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM cấp ngày 02/04/2010 với một số thông tin như sau:

- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mã chứng khoán: **VNH**
- Mã ISIN: **VN000000VNH8**
- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng** (Mười nghìn đồng);

- Số lượng cổ phiếu: **8.023.071 cổ phiếu** (Tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một cổ phiếu);
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: **80.230.710.000 đồng** (Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Các lĩnh vực kinh doanh được cấp phép bao gồm:

- Sản xuất, mua bán hàng hóa nông – lâm - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất mua bán bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở).

- Ngày 22/06/2010, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật chính thức đưa vào hoạt động Công ty TNHH Một Thành Viên Đồ Hộp Phú Nhật:

- Trụ sở chính: Ấp 10, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1100790106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 01 năm 2010.
- Vốn điều lệ : 36 tỷ đồng.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - + Sản xuất thực phẩm đóng hộp.
 - + Kinh doanh Thực phẩm đóng hộp.
 - + Sản xuất chế biến thủy hải sản và thực phẩm.
 - + Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu.
 - + Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.

- Trong năm 2011 công ty sẽ tiến hành các hoạt động sau:

- Duy trì, phát triển sản xuất các mặt hàng giá trị gia tăng.
- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản lý điều hành cho cán bộ và nâng cao tay nghề cho công nhân.
- Tăng cường việc quản lý giám sát chất lượng sản phẩm, lấy chất lượng làm thế mạnh cạnh tranh.

- Tiếp tục hoàn chỉnh việc thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu và nội địa.
- Sản xuất thêm mặt hàng mới.
- Quản lý chặt chẽ tất cả các chi phí trong sản xuất kinh doanh, kết hợp với việc thực hiện chính sách tiết kiệm một cách triệt để.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu thủy hải sản năm 2010 nhìn chung không thuận lợi, do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế thế giới chậm phục hồi, tình hình thị trường có nhiều biến động phức tạp: kinh tế tăng trưởng chậm nhưng chứa đựng nhiều yếu tố bất ổn, thị trường bị thu hẹp, sức mua giảm, nguồn nguyên liệu cho sản xuất thiếu hụt và tăng giá, tình hình lạm phát và lãi suất tiền vay tăng cao, làm cho chi phí đầu vào tăng nhanh, trong khi giá cả hàng hóa bán ra tăng không tương ứng. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế, các nước nhập khẩu tăng cường thắt chặt chính sách kinh tế, đẩy mạnh các biện pháp bảo hộ nội địa, các rào cản kỹ thuật mỗi ngày được nâng cao và gia tăng.

Trước tình hình đó, Việt Nhật phải từng bước vượt qua khó khăn, không ngừng thực thi chính sách tiết kiệm điện, nước, chi phí đầu vào cũng như giám sát chặt định mức sản xuất. Kết quả, lợi nhuận sau thuế của Việt Nhật năm 2010 đạt 1,589 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2010	THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	12.600.000	4.432.522
2	Tổng sản lượng thành phẩm xuất khẩu	tấn	2.850	706,345
3	Lợi nhuận sau thuế	VND	15.000.000.000	1.588.697.335
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	1.98

Năm 2010 tiếp tục là một năm đầy khó khăn cho sản xuất, xuất khẩu thủy sản. Các hoạt động sản xuất và xuất khẩu chỉ thuận lợi và hiệu quả ở những tháng đầu năm. Do đó, việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2010 chưa đạt.

- Tuy nhiên, trong năm 2010 Việt Nhật đã có những hoạt động nổi bật như sau:

- Tổ chức thành công việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).
- Chỉ đạo việc xây dựng và đưa vào hoạt động công ty TNHH Một Thành Viên Đồ Hộp Phú Nhật.
- Đẩy mạnh việc tiêu thụ nội địa bằng cách mở rộng các đại lý tiêu thụ, đưa sản phẩm của công ty thâm nhập vào các siêu thị.
- Xây dựng thương hiệu “ sản phẩm AAA là sản phẩm thân thiện và tin dùng của mỗi nhà”.

- Năm 2011 Việt Nhật sẽ tiếp tục mở rộng hệ thống tiêu thụ nội địa: thành lập các đại lý, nhà phân phối, kết hợp với hoạt động tiếp thị và xây dựng thương hiệu AAA.

- Duy trì các sản phẩm giá trị gia tăng và thị trường xuất khẩu truyền thống: Nhật bản, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore...

- Phát triển thêm thị trường: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Trung Đông, Lào, Campuchia...

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2010 (đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	174.926.055.927
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.048.868.367
3	Lợi nhuận trước thuế	2.711.995.693
4	Lợi nhuận sau thuế	1.588.697.335
5	Tỷ lệ chia cổ tức	1.98%

- Tình hình sản xuất kinh doanh cuối năm 2010 gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế có nhiều biến động, lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng. Mặt khác, công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật mới đi vào hoạt động, bước đầu còn gặp nhiều khó khăn. Trước sự chuyển hướng thị trường và cơ cấu mặt hàng, công ty không ngừng thực thi chính sách tiết kiệm trong mọi hoạt động, nhờ vậy công ty vẫn phấn đấu đạt được lợi nhuận.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008 (hợp nhất)	Năm 2009 (hợp nhất)	Năm 2010 (hợp nhất)
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	4,49	13,11	2,00
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,94	11,15	1,89
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,75	6,96	0.90
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	5,07	15,38	7.06
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Đơn vị	Năm 2008 (hợp nhất)	Năm 2009 (hợp nhất)	Năm 2010 (hợp nhất)
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,69	1,63	1.61
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,95	1,01	0.98
Nợ dài hạn/Vốn CSH	Lần	0.01	0.003	0.243
Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0.39	0.40	0.52

** Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 của năm báo cáo*

- Vốn chủ sở hữu: 84.151.878.792 đồng

- Vốn cổ đông: 80.230.710.000 đồng

Trong đó: + Vốn góp của 3 cổ đông sáng lập 50.718.490.000 đồng

+ Vốn góp của các cổ đông khác 29.512.220.000 đồng

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường 8.023.071

+ Cổ phiếu ưu đãi: không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+ Cổ phiếu phổ thông 8.023.071

+ Cổ phiếu ưu đãi: không có

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: 1.98%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TIÊU THỤ SẢN LƯỢNG NĂM 2010 (HỢP NHẤT)

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2010	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện so với KH (%)
Bạch tuộc	Kg	234.407	250.000	93,76
Mực	Kg	22.681	100.000	22,68
Ghẹ	Kg	106.423	150.000	70,95
Tôm	Kg	261.208	540.000	48,37
Cá hộp	Kg	22.670	1.290.000	1,8
Thực phẩm	Kg	-	200.000	0
Cá đông lạnh	Kg	-	200.000	0
Mặt hàng khác	Kg	58.956	120.000	49,13
Tổng cộng	Kg	706.345	2.850.000	24,78

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2010 (HỢP NHẤT)

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2010	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện so với KH (%)
Bạch tuộc	Triệu đồng	19.883	23.983	82,90
Mực	Triệu đồng	1.621	17.267	9,38
Ghẹ	Triệu đồng	25.512	34.535	73,87
Tôm	Triệu đồng	29.161	72.523	40,21
Cá hộp	Triệu đồng	760	35.878	2,12
Thực phẩm	Triệu đồng		26.860	0
Cá đông lạnh	Triệu đồng		11.512	0
Mặt hàng khác	Triệu đồng	8.105	19.186	42,24
Tổng cộng	Triệu đồng	85.042	241.744	35,17

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2010 (HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2010	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện so với KH (%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.589	15.000	10,59
Chia cổ tức	%	1.98	12	16,50

Chỉ tiêu sản lượng đạt 24,78% so với kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu đạt 35,17% so với kế hoạch là do :

Công ty Phú Nhật mới đi vào hoạt động ngày 22/06/2010 chưa hoạt động hết công suất .

Giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, nguồn nguyên liệu không dồi dào.

Lợi nhuận sau thuế năm 2010: 1.588.697.335 đồng đạt 10,59% so với kế hoạch

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Nhật năm 2010 so với 2009 giảm do:

- Giá cả đầu ra tăng không tương ứng với mức gia tăng giá thu mua nguyên liệu, vật tư và dịch vụ đầu vào.
- Lãi suất tiền vay ngân hàng tăng (đầu năm 12%, cuối năm 16,7%) Việt Nhật phải trả lãi vay ngân hàng năm 2010 nhiều hơn năm 2009 là 1.115.773.055 đồng.
- Phát sinh nợ khó đòi, công ty phải trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi : 3.785.585.431 đồng.
- Hàng tồn kho trích lập quỹ dự phòng giảm giá hàng tồn kho : 778.246.603 đồng.

3.Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Tháng 6/2010, Công ty đã làm lễ khánh thành và đưa vào hoạt động Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Phú Nhật ở huyện Bến Lức, tỉnh Long An góp phần mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm của Công ty cũng như mở rộng được thị trường tiêu thụ sang các nước Châu Phi và từng bước xâm nhập thị trường nội địa đầy tiềm năng.Mặt hàng Cá hộp đã xâm nhập vào hệ thống siêu thị Big C và phân phối ở các khu vực Tp.HCM, một số tỉnh miền Tây và miền Đông Nam Bộ.
- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với những khách hàng cũ và có thêm một số khách hàng mới, thị trường mới nhiều tiềm năng như Châu Phi, Lào, Campuchia...
- Duy trì, ổn định được sản xuất và xuất khẩu trong tình hình nguồn nguyên liệu khan hiếm do ảnh hưởng của việc tăng giá nhiên liệu và những khó khăn do kinh tế chưa hồi phục hoàn toàn.

- Cùng với việc kiểm soát tốt công tác quản lý, chính sách tiết kiệm điện, nước, chi phí đầu vào cũng như giám sát chặt định mức sản xuất nên dù khó khăn nhưng năm 2010 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty vẫn đạt lợi nhuận.
- Công ty đã có sự chuyển biến nhạy bén trong sản xuất, xuất khẩu: thay đổi cơ cấu mặt hàng, tăng tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng như: Tôm tằm bột, Tôm quần khoai tây, tôm quần cá lười trâu, cơm viên nhân hải sản, cơm nếp nhồi mai...).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Định hướng phát triển:

- Xây dựng kênh phân phối gồm: đại lý, nhà phân phối trực thuộc Công ty, siêu thị để phân phối hàng nội địa tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành.
- Duy trì khách hàng cũ của Công ty và tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới, thị trường mới.
- Đầu tư mua sắm dây chuyền sản xuất nước uống nguyên chất đóng chai, lon, hũ để kinh doanh nội địa và xuất khẩu.
- Căn cứ kế hoạch năm 2011, các bộ phận lập kế hoạch quý, năm. Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện theo từng quý trình Ban Tổng Giám Đốc để đánh giá và có biện pháp chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.
- Tập trung nâng cao năng suất, thực hiện nghiêm ngặt các định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện chính sách tiết kiệm điện, nước nhằm làm giảm định mức nguyên vật liệu và chi phí sản xuất.
- Kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu, vật tư đầu vào nhằm đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

4.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh Xuất khẩu năm 2011:

- Sản lượng : 1.370 tấn
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu: 5.515.000 USD

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh Nội địa năm 2011:

- Sản lượng : 1.400 tấn
- Doanh thu : 42.820.000.000 đồng.

c) Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức dự kiến chia cho các thành viên góp vốn năm 2011:

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt: 13 tỷ đồng
- Kế hoạch cổ tức dự kiến chia cho các thành viên góp vốn sau khi trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ Dự phòng Tài chính theo luật định là: **14%**

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán được thể hiện trong phần phụ lục đính kèm.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập :

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty là: CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

- Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, TP HCM
- Điện thoại: (84-8) 3827 5026 Fax: (84-8) 3827 5027
- Website: www.horwathdtl.com
- E-mail: dtlco@horwathdtl.com.vn
- (Chi tiết và ý kiến trong phụ lục đính kèm)

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- + Sổ sách kế toán ghi chép rõ ràng, minh bạch, tạo sự thuận lợi cho công tác báo cáo tài chính và kiểm toán.
- + Thực hiện đầy đủ và tuân thủ nghiêm túc các quy định về Tài chính – kế toán theo quy định của Nhà nước.
- + Thực hiện chế độ báo cáo kế toán theo hệ thống kế toán quản trị của công ty.
- + Về công nợ : Công ty nên theo dõi chặt chẽ các khoản công nợ của khách hàng nhằm thu hồi các khoản nợ và có biện pháp giảm công nợ xuống mức an toàn.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- **Tổ chức, công ty có trên 50% vốn góp vào Việt Nhật: không có**
- **Tỷ lệ vốn góp của Việt Nhật vào Công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật là 60,83%.**
 - Tổng vốn góp của Việt Nhật vào Công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật: 50,72 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Vốn Việt Nhật đầu tư là : 36 tỷ đồng.

+ Vốn Việt Nhật hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh là: 14 tỷ đồng.

▪ Ngày 22 tháng 06 năm 2010 Công ty TNHH Đồ hộp Phú Nhật đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên cho đến nay, do công nhân chưa lành nghề, định mức tiêu hao nguyên vật liệu cao, bước đầu phải tìm kiếm thị trường xuất khẩu, từng bước chiếm lĩnh thị trường nội địa, trong khi nhà máy vẫn chưa hoạt động hết công suất nên kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt hiệu quả.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1.1 Hội đồng Quản trị:

1.1.1 Ông Nguyễn Văn Nhựt – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Văn Nhựt
- Số CMND : 024804114
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1958
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 149X/23 Tô Hiến Thành, F. 13, Q. 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 1983 – 2002 : Giám đốc Công ty Thủy sản Cần Giuộc
 - 2002 – 2007 : Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - 2008– nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

- 2002 – 2007 : Nhân viên Tài vụ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Nhân viên Tài vụ Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
 - Số lượng cổ phần nắm giữ : 499.500 cổ phần
 - Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Nguyễn Văn Nhựt Chồng 4.067.299 cổ phần
 - ◆ Nguyễn Văn Triển Con 505.050 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.3 Ông Lê Tấn Trung – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Lê Tấn Trung
- Số CMND : 024178608
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1966
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 29/60 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ học vấn : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ngành Chế biến Thủy sản (Đại học Thủy sản Nha Trang)
 - Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do Trung tâm QUATEST 3 cấp
 - Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
 - Chứng chỉ Quản lý sản xuất toàn diện TQM do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- Quá trình công tác :
 - 1996 – 2002 : Phó Quản đốc Xí nghiệp Đông lạnh Quận 8
 - 2002 – 2007 : Quản đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – 2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - 2008 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay:
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 12.200 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.4 Ông Lương Công Gia – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Lương Công Gia
- Số CMND : 024739680
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1958

- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 48/15/10B Hồ Biểu Chánh , P11, Q. Phú Nhuận , TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp (ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM)
 Nghiệp vụ Ngoại thương (Trường Kinh tế Đối ngoại Trung ương)
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQ AD cấp
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- Quá trình công tác :
 - 1983 – 1985 : Nhân viên Kế hoạch Sở Thủy sản Long An
 - 1985 – 1987 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Đước Long An
 - 1987 – 1991 : Trưởng phòng Đầu tư Nuôi trồng Công ty Thủy sản Cần Giuộc Long An
 - 1992 – 2000 : Trưởng phòng Kho lạnh – Cấp đông Công ty TNHH Hải Việt.
 - 2002 – 2007 : Phó phòng Kế hoạch Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Giám đốc Kế hoạch Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
 - 2008 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kế hoạch Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.100 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.5 Bà Nguyễn Thị Diệu Hương – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Thị Diệu Hương
 - Số CMND : 024809354
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 1969
 - Nơi sinh : Pleiku
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Quảng Nam – Đà Nẵng
 - Địa chỉ thường trú : 217 Chung cư Nhiêu Lộc A – Tân Thành, Q. Tân Phú, TP. HCM
 - Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy sản (ĐH Nông Lâm)
- Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQ AD cấp
- Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp

- Quá trình công tác :
- 1993 – 2002 : Phó phòng KCS Công ty Cổ phần Thủy sản số 1
- 2002 – 2005 : Phó Quản Đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
- 2005 – 2007 : Phó Giám Đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
- 2007 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
- 2008 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 22.860 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2 Ban kiểm soát

1.2.1 Ông Nguyễn Hữu Hậu – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Hậu
- Số CMND : 022766358
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1975
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Thủ Thừa, Long An
- Địa chỉ thường trú : 4/62 Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Cơ Điện lạnh (Trung học Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố)
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQAD cấp
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- Quá trình công tác :
 - 1996 – 2002 : Nhân viên Kỹ thuật Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 8
 - 2002 – 2007 : Trưởng phòng Cơ điện lạnh Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – 2010 : Giám đốc Cơ điện lạnh Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
 - 2011 – nay : Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty Cổ phần Thủy hải Sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Trưởng BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Trưởng BKS kiêm Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 14.310 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2.2 Ông Đoàn Tôn Mạnh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Đoàn Tôn Mạnh
- Số CMND : 191202159
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1969
- Nơi sinh : TP. Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú An, Phú Vang, Tp. Huế
- Địa chỉ thường trú : 218 lô B, chung cư Gò Dầu 2, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ – Tin học (ĐH Sư phạm Huế)
Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- Quá trình công tác :
 - 2002 – 2007 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – 2010 : Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay:
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 7.515 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2.3 Bà Kiều Thị Nguyễn Tuyết – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Kiều Thị Nguyễn Tuyết
- Số CMND : 300841205
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 1977
- Nơi sinh : Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- Địa chỉ thường trú : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Thủy sản (ĐH Thủy sản Nha Trang)
Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQ AD cấp
- Quá trình công tác:
 - 2000 – 2002 : Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Đông Dương
 - 2002 – 2007 : Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
 - 2007 – nay : Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS kiêm Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.3 Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Nguyễn Văn Nhựt – Tổng Giám đốc (xem phần trên)
- Bà Nguyễn Thị Diệu Hương – Phó Tổng Giám đốc (xem phần trên)
- Ông Lê Tấn Trung – Phó Tổng Giám đốc (xem phần trên)
- Bà Nguyễn Thị Hồng Gấm – Phó Tổng Giám đốc
 - Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng Gấm
 - Số CMND : 301049517
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 17/06/1982
 - Nơi sinh : Long An
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Long An
 - Địa chỉ thường trú : Ấp 2, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
 - Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
 - Trình độ học vấn : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Kinh Tế (chuyên ngành Kế Toán Kiểm Toán).
 Chứng chỉ Kế toán trưởng.
 Chứng chỉ Quản trị công ty cho các công ty Cổ phần Đại chúng.
 - Quá trình công tác :
 - 2004 – 2007 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.

- 2007 – 2008 : Nhân viên kế toán công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật
 - 2008 – 2010 : Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
 - 2010 – đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm nhân viên công bố thông tin, kiêm thư ký Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.299 cổ phần
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không có
2. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không thay đổi
 3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
 - Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân năm 2010: 470 người
 - Thu nhập bình quân: 3.400.000 đồng/tháng
 - Công ty có chính sách hỗ trợ 02 tháng tiền nhà trọ cho công nhân mới vào làm, thưởng cho công nhân đạt năng suất cao, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, thai sản, Bảo hiểm Xã Hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...
 4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: bổ sung 01 thành viên Ban Tổng Giám Đốc (Bà Nguyễn Thị Hồng Gấm).

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành công ty
1	Nguyễn Văn Nhật	Chủ tịch HĐQT	Tổng GD
2	Trần Thị Thúy	Phó CT HĐQT	Không
3	Lê Tấn Trung	Thành viên HĐQT	Phó TGD
4	Nguyễn Thị Diệu Hương	Thành viên HĐQT	Phó TGD
5	Lương Công Gia	Thành viên HĐQT	Giám Đốc kế hoạch
6	Nguyễn Hữu Hậu	Trưởng BKS	Giám đốc Cơ điện lạnh
7	Đoàn Tôn Mạnh	Thành viên BKS	Giám Đốc Kinh Doanh
8	Kiều Thị Nguyễn Tuyết	Thành viên BKS	không

1.2 Hoạt động của HĐQT

- Giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời đóng góp ý kiến và điều chỉnh công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc, xây dựng các định hướng phát triển cũng như giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế, giải quyết có hiệu quả trong việc huy động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, đặc biệt quan tâm đến việc tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường.

- Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật được thể hiện qua những điểm nổi bật như sau:

+ Tổ chức thành công Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2010.

+ Ngày 08/04/2010 đưa cổ phiếu Công Ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán: VNH.

+ Chỉ đạo việc xây dựng và đưa vào hoạt động công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật, bước đầu tạo ra nguồn doanh thu, từng bước tiếp cận, chiếm lĩnh thị trường nội địa cũng như xuất khẩu. Tạo thương hiệu đồ hộp AAA uy tín, chất lượng.

+ Chỉ đạo mở rộng thị trường và sản phẩm xuất khẩu.

+ Trong năm 2011 Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Thủy hải sản Việt Nhật đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp thường kỳ theo quy định và nhiều cuộc họp bất thường, nhằm giải quyết và chỉ đạo kịp thời các vấn đề: nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với sự biến động của tình hình kinh tế, nhân sự, tiền lương, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2010 như sau:

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra việc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra những hoạt động trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề nghị những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Kiểm tra giám sát các báo cáo Tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính .
- Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét các sai sót kế toán và kiểm toán ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.
- Kiểm soát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát thực hiện chế độ công bố thông tin của Công ty Niêm yết theo quy định.

1.4 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Triển khai chương trình cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo kế hoạch chiến lược đã được Hội đồng quản trị thông qua. Tăng số lần họp Hội Đồng Quản Trị trong năm, nhằm giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động của ban Tổng Giám Đốc, nhằm đưa ra những

giải pháp hiệu quả, kịp thời, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế.

1.5 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành:

- Tổng mức thù lao của hội đồng quản trị năm 2010 là: 94.800.000 đồng
- Tổng mức thù lao của ban Kiểm soát năm 2010 là 31.200.000 đồng
- Mức lương Tổng Giám đốc 2010: 130.000.000 đồng

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: không thay đổi

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ / Vốn cổ phần
1. Cổ đông trong nước	8.005.511	99,78%
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng	4.657.183	58,05%
- Cá nhân khác	3.348.328	41,73%
- Tổ chức	-	-
2. Cổ đông nước ngoài	17.560	0,22%
- Cá nhân	2.860	0,04%
- Tổ chức	14.700	0,18%
Tổng cộng	8.023.071	100,00%

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước: không có

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Chức vụ	Điều hành công ty
1	Nguyễn Văn Nhựt	1958	149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	4.067.299	50,69 %	CT HĐQT	Tổng GD
2	Trần Thị Thúy	1962	149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	499.500	6,22 %	Phó CT HĐQT	không
3	Nguyễn Văn Triển	1985	149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	505.050	6,29 %		không
TỔNG CỘNG				5.071.849	63,2 %		

2.3. Cổ đông góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tamura Masatoshi	1958	675/33A1 Trần Xuân Soạn, Q.7, Tp.HCM	2.220	0.028 %
2	CHENG, HSIANG - CHUNG		No.93, LANE 539, BO-AI Rd., FONGSHAN CITY, KAOHSIUNG COUNTY	440	0.006%
3	Wataru Miyazawa		6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100	0.001%
4	Yutaka Noda		993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	100	0.001%
5	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LTD		45 TH AND 46TH FLOORS, TWO EXCHANGE SQUARE, CONNAUGHT PLACE, CENTRAL, HONGKONG	11.400	0.142%
6	NEW-S SECURITIES CO., LTD.		EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	3.000	0.038%
7	SBI SECURITIES CO.,LTD.		6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	300	0.004%
TỔNG CỘNG				17.560	0.22 %

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nhật

